

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

29

Mã lớp: **251_IFTE0111_05**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

1

Hội trường: **G302**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	13627	Thân Thị Hoài	Phương	18D200095	K54P2				
2	13628	Nguyễn Thùy	Linh	18D210204	K54U4				
3	13629	Lê Đoàn Trung	Đức	19D110153	K55B3KS				
4	13633	Nguyễn Văn	Bách	21D110144	K57B2KS				
5	13635	Đặng Phong	Vũ	21D120053	K57C5				
6	13636	Lê Thị Quỳnh	Anh	21D150162	K57D2				
7	13637	Bùi Cẩm	Tú	21D155164	K57DD2				
8	13638	Lê Thảo	My	21D260142	K57EK1				
9	13640	Trần Gia	Hoàng	21D300009	K57LQ2				
10	13641	Nguyễn Thị	Hồng	21D170254	K57N4				
11	13642	Đỗ Hữu	Cánh	21D200108	K57P1				
12	13643	Nguyễn Hồng	Ánh	21D200106	K57P1				
13	13647	Hoàng Việt	Anh	21D210207	K57U3				
14	13649	Bùi Ngọc	Anh	22D100005	K58A1				
15	13650	Trần Trung	Hiếu	22D100118	K58A1				
16	13651	Hoàng Kim Trần	Khải	22D100152	K58A1				
17	13652	Nguyễn Quang	Anh	22D100021	K58A2				
18	13655	Đặng Việt	Phú	22D100237	K58A2				
19	13657	Lê Tuấn	Anh	22D100016	K58A3				
20	13658	Nguyễn Ngọc	Linh	22D100171	K58A4				
21	13659	Phan Hoàng	Phúc	22D100241	K58A4				
22	13660	Vũ Hải	Linh	22D100178	K58A5				
23	13661	Trần Thái	Sơn	22D100268	K58A5				
24	13662	Nguyễn Hải	Đặng	22D100084	K58A6				
25	13681	Phạm Đại	Phong	22D252139	K58B2LN				
26	13686	Lê Trung	Kiên	22D112094	K58B4KN				
27	13687	Hoàng Thu	Phương	22D112143	K58B4KN				
28	13695	Nguyễn Duy	Hiệp	22D120075	K58C1				
29	13696	Trần Văn Quang	Huy	22D120081	K58C1				
30	13697	Trịnh Thị	Xuân	22D120221	K58C1				
31	13698	Đinh Hữu	Dũng	22D120048	K58C2				
32	13699	Bùi Minh	Ngọc	22D120153	K58C2				
33	13705	Nguyễn Bảo	Ngọc	22D121078	K58CD1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
34	13706	Hoàng Minh	Giang	22D121030	K58CD2				
35	13707	Trần Thị Thúy	An	22D150004	K58D1				
36	13710	Phạm Hiểu	Phương	22D150134	K58D1				
37	13711	Lê Nhật	Linh	22D150093	K58D3				
38	13713	Lại Thị Mai	Hương	22D290050	K58DK1				
39	13714	Đỗ Thị Thanh	Hiền	22D130078	K58E1				
40	13715	Nguyễn Thanh	Phong	22D130171	K58E1				
41	13716	Nguyễn Thành	Đạt	22D130057	K58E2				
42	13718	Phạm Thu	Hà	22D130072	K58E4				
43	13719	Đinh Thị Thanh	Lan	22D130114	K58E4				
44	13720	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22D130127	K58E4				
45	13721	Nguyễn Thúy	Nga	22D130153	K58E4				
46	13722	Nguyễn Hoài	Ngọc	22D130157	K58E4				
47	13723	Trần Mai	Linh	22D130131	K58E4				
48	13725	Trần Quỳnh	Anh	22D260011	K58EK2				

Xác nhận: 48

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phản thực hành:.....

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

30

Mã lớp: **251_IFTE0111_05**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

1

Hội trường: **G401**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	13726	Nguyễn Thị Minh	Thúy	22D260116	K58EK3				
2	13727	Lê Thị Nguyệt	Ánh	22D260013	K58EK3				
3	13730	Đỗ Toàn	Thịnh	22D160237	K58F2				
4	13732	Phạm Bá	Đạt	22D160060	K58F4				
5	13733	Trần Thị Khánh	Huyền	22D160111	K58F4				
6	13734	Vương Thị Ngọc	Ánh	22D160028	K58F5				
7	13735	Phạm Thị Linh	Chi	22D160037	K58F5				
8	13737	Phạm Quang	Huy	22D160102	K58F5				
9	13738	Trần Thị Thanh	Thúy	22D160247	K58F5				
10	13742	Nguyễn Đăng Tiến	Đạt	22D280011	K58HC1				
11	13743	Hoàng Lê Phương	Anh	22D280002	K58HC2				
12	13745	Phạm Thanh	An	22D140004	K58I4				
13	13749	Nguyễn Minh	Khôi	22D300077	K58LQ3				
14	13750	Trần Quốc	Tuấn	22D300153	K58LQ3				
15	13752	Đào Quỳnh	Anh	22D170002	K58N2				
16	13753	Trần Việt	Anh	22D200009	K58P1				
17	13756	Lê Việt	Hoàng	22D200047	K58P1				
18	13757	Lương Đình	Huy	22D200051	K58P1				
19	13759	Nguyễn Đức	Tài	22D200103	K58P1				
20	13760	Đào Thị Khánh	Linh	22D200064	K58P2				
21	13761	Nguyễn Trung	Nguyên	22D200090	K58P2				
22	13762	Hà Ngọc Khánh	Huyền	22D200053	K58P2				
23	13763	Ngô Diệu	Minh	22D201012	K58PQ1				
24	13764	Hoàng Long	Phúc	22D201018	K58PQ1				
25	13765	Nguyễn Minh	Tú	22D201024	K58PQ1				
26	13766	Nguyễn Thị Phương	Anh	22D201003	K58PQ1				
27	13769	Phạm Văn	Lâm	22D220099	K58T1				
28	13770	Phạm Nguyên	Khoa	22D220095	K58T2				
29	13771	Phạm Quỳnh	Anh	22D220017	K58T3				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
30	13775	Nguyễn Quang	Nhật	22D210164	K58U4				
31	13776	Trần Bảo	Anh	22D210023	K58U5				
32	13777	Nông Bích	Ngọc	22D210159	K58U5				

Xác nhận: 32

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phần thực hành:.....

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng: **31**

Mã lớp: **251_IFTE0111_05**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá: **1**

Hội trường: **G402**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	13783	Phạm Hà	Trang	22D211040	K58UU1				
2	13784	Đinh Ánh	Tuyết	22D211044	K58UU1				
3	13785	Dương Khánh	Hà	23D100064	K59A2				
4	13786	Nguyễn Thị	Hằng	23D100068	K59A2				
5	13787	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	23D100130	K59A3				
6	13790	Bùi Phương	Anh	23D100206	K59A5				
7	13791	Quách Minh	Hưng	23D100225	K59A5				
8	13792	Lê Nguyễn Tùng	Dương	23D108009	K59AA1				
9	13794	Tạ Tuấn	Minh	23D108030	K59AA1				
10	13799	Dương Văn	Tuyển	23D108147	K59AA3				
11	13800	Nguyễn Tuấn	Việt	23D108149	K59AA3				
12	13809	Nguyễn Tố	Linh	23D112021	K59BKN1				
13	13811	Lê Á	Châu	23D112045	K59BKN2				
14	13820	Nguyễn Thị	Hương	23D110079	K59BKS2				
15	13827	Đỗ Quang	Minh	23D250026	K59BLH1				
16	13828	Nguyễn Thị	Nhung	23D250033	K59BLH1				
17	13840	Trần Thị Quỳnh	Như	23D252075	K59BLN2				
18	13845	Hoàng Tuấn	Minh	23D120028	K59C1				
19	13846	Trần Quỳnh	Như	23D120036	K59C1				
20	13849	Phạm Ngọc	Duyên	23D120061	K59C2				
21	13850	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	23D120067	K59C2				
22	13851	Phan Nhật	Minh	23D120082	K59C2				
23	13856	Lê Quang	Minh	23D120130	K59C3				
24	13859	Nguyễn Đỗ Linh	Ngọc	23D122078	K59CC2				
25	13863	Lương Trúc	An	23D121002	K59CD1				
26	13865	Nguyễn Minh	Hằng	23D121014	K59CD1				
27	13866	Phạm Ngọc	Khánh	23D121022	K59CD1				
28	13868	Nguyễn Đức	Minh	23D121030	K59CD1				
29	13869	Lê Thị Hồng	Diệp	23D121060	K59CD2				
30	13870	Trần Thị Khánh	Hà	23D121065	K59CD2				
31	13871	Giáp Thị Hồng	Hạnh	23D121067	K59CD2				
32	13872	Phí Quốc	Thịnh	23D121094	K59CD2				
33	13874	Nguyễn Thị Thu	Hà	23D150057	K59D2				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
34	13875	Đỗ Thảo	Linh	23D150068	K59D2				
35	13876	Nguyễn Phương	Thảo	23D150082	K59D2				
36	13877	Nguyễn Ích	Châu	23D270051	K59DC2				
37	13878	Đoàn Thị Huyền	Trang	23D155046	K59DD1				
38	13879	Lê Thị	Yến	23D155052	K59DD1				
39	13880	Đào Thị Thanh	Hào	23D151020	K59DI1				

Xác nhận: **39**

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phần thực hành:.....

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

32

Mã lớp: 251_IFTE0111_05

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

1

Hội trường: G403

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	13883	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23D130080	K59E2				
2	13885	Phạm Anh	Sơn	23D130139	K59E3				
3	13886	Thịnh Quang	Bách	22D130024	K59E3				
4	13887	Lê Ngô Trí	Dũng	23D260008	K59EK1				
5	13888	Nguyễn Hồng	Điệp	23D160011	K59F1				
6	13889	Nguyễn Ích	Giang	23D160013	K59F1				
7	13890	Nguyễn Hồng	Hạnh	23D160014	K59F1				
8	13891	Lê Diệu	Linh	23D160024	K59F1				
9	13892	Trương Đức	Thiện	23D160042	K59F1				
10	13893	Nguyễn Hữu	An	23D160053	K59F2				
11	13894	Nguyễn Lưu Đại	Dũng	23D160063	K59F2				
12	13895	Trần Minh	Đức	23D160064	K59F2				
13	13896	Lê Hoàng Quốc	Khánh	23D160076	K59F2				
14	13897	Phạm Thị Mai	Linh	23D160082	K59F2				
15	13898	Nguyễn Thị Anh	Thư	23D160097	K59F2				
16	13899	Tổng Ngọc	Hoàng	23D160124	K59F3				
17	13900	Nguyễn Thành	Nam	23D160137	K59F3				
18	13905	Triệu Tiến	Đạt	23D180054	K59H2				
19	13906	Phạm Phúc	Huyền	23D280018	K59HC1				
20	13907	Nguyễn Hoàng	Long	23D280028	K59HC1				
21	13908	Lê Thanh	Hằng	23D280012	K59HC1				
22	13909	Đinh Thị Diệu	Huyền	23D280062	K59HC2				
23	13911	Nguyễn Hoàng	Vinh	23D185047	K59HH1				
24	13916	Lại Ngọc	Đạt	23D140012	K59I1				
25	13919	Lê Văn	Ngà	23D300027	K59LQ1				
26	13920	Thái Minh	Quân	23D300034	K59LQ1				
27	13928	Lê Duy	Hưng	23D170078	K59N2				
28	13929	Dương Gia	Khánh	23D170080	K59N2				
29	13931	Đào Thị Mai	Anh	23D170222	K59N5				
30	13932	Vũ Gia	Khánh	23D200021	K59P1				
31	13933	Lại Thị	Thu	23D200033	K59P1				
32	13935	Nguyễn Thị	Phượng	23D200030	K59P1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
33	13937	Nguyễn Thị Vi	Anh	23D201004	K59PQ1				
34	13938	Nguyễn Thu	Hiền	23D201013	K59PQ1				
35	13939	Phạm Nhật	Long	23D201023	K59PQ1				
36	13940	Trương Thị Mỹ	Dung	23D201046	K59PQ2				
37	13941	Chu Minh	Hiếu	23D201052	K59PQ2				
38	13942	Lê Thị	Hồng	23D201054	K59PQ2				
39	13949	Đỗ Thị Thu	Hằng	23D107016	K59QT1				

Xác nhận: 39
Số file phản thực hành:.....
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng: **33**

Mã lớp: **251_IFTE0111_05**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá: **1**

Hội trưởng: **G501**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	13950	Nguyễn Thị Linh	Huyền	23D107022	K59QT1				
2	13951	Nguyễn Khánh	Linh	23D107029	K59QT1				
3	13956	Nguyễn Thu	Hà	23D220055	K59T2				
4	13957	Vũ Thúy	Hồng	23D220058	K59T2				
5	13958	Nguyễn Thị Thu	Hương	23D220059	K59T2				
6	13959	Trần Thị Thùy	Trang	23D220116	K59T3				
7	13960	Hà An	Na	23D220105	K59T3				
8	13961	Đào Phương	Nam	23D220146	K59T4				
9	13962	Nguyễn Thu	Thảo	23D220153	K59T4				
10	13963	Nguyễn Diễm	Quỳnh	23D210080	K59U2				
11	13966	Hà Kiều	Anh	23D211046	K59UU2				
12	13967	Hoàng Thị Thùy	Dung	23D400006	K59V1				
13	13970	Đặng Ngọc	Khánh	24D100024	K60A1				
14	13972	Hoàng Ngọc	Mạnh	24D100031	K60A1				
15	13974	Phạm Phương	Thanh	24D100043	K60A1				
16	13975	Lê Thị Lan	Anh	24D100054	K60A2				
17	13988	Nguyễn Thùy	Trang	24D100149	K60A3				
18	13990	Nguyễn Xuân Minh	Ánh	24D100160	K60A4				
19	14000	Nguyễn Thùy	Dung	24D106011	K60AAI1				
20	14001	Nguyễn Anh	Dũng	24D106012	K60AAI1				
21	14002	Bùi Phương	Linh	24D106024	K60AAI1				
22	14003	Nguyễn Tuấn	Phong	24D106039	K60AAI1				
23	14004	Trần Khánh	Phương	24D106041	K60AAI1				
24	14005	La Thị Tường	Vi	24D106051	K60AAI1				
25	14006	Trương Thị	Huệ	24D106072	K60AAI2				
26	14007	Mai Ngọc	Khuê	24D106075	K60AAI2				
27	14008	Trần Thùy	Linh	24D106081	K60AAI2				
28	14009	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	24D106089	K60AAI2				

Xác nhận: **28**

Có mặt:..... Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng: 34

Mã lớp: 251_IFTE0111_05

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá: 1

Hội trưởng: G502

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14010	Đặng Minh	Quang	24D106093	K60AAI2				
2	14011	Trương Huy	Hoàng	24D106124	K60AAI3				
3	14012	Nguyễn Thuỳ	Linh	24D106133	K60AAI3				
4	14013	Nguyễn Bùi	Nguyễn	24D106143	K60AAI3				
5	14014	Chu Văn	Nhi	24D106144	K60AAI3				
6	14015	Nguyễn Thị Tố	Uyên	24D106156	K60AAI3				
7	14016	Nguyễn Xuân	Đức	24D109009	K60AS1				
8	14017	Đoàn Thu	Hương	24D109016	K60AS1				
9	14018	Nguyễn Mai	Thi	24D109037	K60AS1				
10	14025	Mã Gia	Linh	24D109103	K60AS3				
11	14027	Nguyễn Hồng	Nhung	24D109115	K60AS3				
12	14030	Lê Xuân	Toàn	24D109122	K60AS3				
13	14033	Vũ Phương	Linh	24D255019	K60BK11				
14	14034	Lê Khánh	Ly	24D255022	K60BK11				
15	14054	Nguyễn Trần Hà	Vi	24D110046	K60BKS1				
16	14056	Đỗ Quỳnh	Mai	24D110071	K60BKS2				
17	14058	Nguyễn Thục	Hiền	24D110109	K60BKS3				
18	14059	Bùi Đoàn Tân	Huyền	24D110112	K60BKS3				
19	14071	Hà Gia	Mạnh	24D250075	K60BLH2				
20	14081	Trần Thu	Hiền	24D250111	K60BLH3				
21	14096	Đào Duy	Anh	24D120002	K60C1				
22	14099	Nguyễn Việt	Hung	24D120018	K60C1				
23	14111	Triệu Thu	Hà	24D120111	K60C3				
24	14112	Nguyễn Công	Hiệp	24D120112	K60C3				
25	14119	Nguyễn Đức	Mạnh	24D125068	K60CCI2				
26	14134	Trần Long	Hải	24D121055	K60CD2				
27	14142	Dương Đỗ Ngọc	Quang	24D121120	K60CD3				
28	14147	Hồ Thu	Trang	24D150081	K60D2				

Xác nhận: 28

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phần thực hành:.....

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

35

Mã lớp: **251_IFTE0111_05**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

1

Hội trưởng: **G503**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14149	Đình Công	Chính	24D270004	K60DC1				
2	14150	Tạ Ngọc	Hân	24D270009	K60DC1				
3	14151	Nguyễn Hà	Phương	24D270031	K60DC1				
4	14152	Trần Thị Phương	Anh	24D270045	K60DC2				
5	14153	Phạm Ngọc	Diệp	24D270046	K60DC2				
6	14154	Trương Ngọc	Huyền	24D270055	K60DC2				
7	14155	Ngô Ngọc	Ánh	24D156007	K60DDI1				
8	14159	Vũ Uyên	Nhi	24D156030	K60DDI1				
9	14166	Hồ Thị	Thuyết	24D156077	K60DDI2				
10	14168	Nguyễn Thùy	Dương	24D156094	K60DDI3				
11	14170	Vũ Mạnh	Khang	24D290022	K60DK1				
12	14179	Bùi Minh	Đức	24D290065	K60DK2				
13	14180	Nguyễn Thị Thu	Hà	24D290067	K60DK2				
14	14182	Nguyễn Thị	Hoài	24D290072	K60DK2				
15	14185	Lê Nguyễn Thành	Nguyên	24D290092	K60DK2				
16	14187	Nguyễn Phương	Linh	24D290133	K60DK3				
17	14188	Lê Trang	Ngọc	24D290142	K60DK3				
18	14189	Mai Thế	Thành	24D290149	K60DK3				
19	14192	Khuất Minh	Hoàng	24D130018	K60E1				
20	14193	Vũ Tuấn	Khang	24D130022	K60E1				
21	14196	Trịnh Nguyễn Đức	Long	24D135023	K60EEI1				
22	14197	Nguyễn Thảo	Quỳnh	24D135035	K60EEI1				
23	14198	Trần Thái Kim	Thúy	24D135040	K60EEI1				
24	14199	Bùi Khánh	Tùng	24D135044	K60EEI1				
25	14200	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	24D135009	K60EEI1				
26	14201	Vũ Thị Lan	Anh	24D135051	K60EEI2				
27	14202	Nguyễn Thị	Diệu	24D135054	K60EEI2				
28	14203	Nguyễn Thị Kim	Huệ	24D135061	K60EEI2				

Xác nhận: **28**

Có mặt:..... Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày **17** tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS. Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

36

Mã lớp: 251_IFTE0111_05

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

1

Hội trường: P601

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14204	Trần Thị Ngọc	Lan	24D135065	K60EEI2				
2	14205	Nguyễn Thu	Trang	24D135088	K60EEI2				
3	14206	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	24D135074	K60EEI2				
4	14209	Nguyễn Minh	Châu	24D260006	K60EK1				
5	14211	Phan Văn	Hùng	24D260016	K60EK1				
6	14212	Phạm Yến	Nhi	24D260031	K60EK1				
7	14213	Hoàng Đức	Thịnh	24D260040	K60EK1				
8	14215	Vương Diệu	Linh	24D260116	K60EK3				
9	14216	Vũ Thị	Nguyệt	24D260123	K60EK3				
10	14219	Nguyễn Thị	Thùy	24D260135	K60EK3				
11	14221	Đào Nhật Hà	Anh	24D160002	K60F1				
12	14223	Trần Ngọc	Diệp	24D160010	K60F1				
13	14229	Trần Thúy	Nga	24D160035	K60F1				
14	14234	Nguyễn Hương	Giang	24D160068	K60F2				
15	14238	Vũ Thị Hòa	Thy	24D160102	K60F2				
16	14241	Nguyễn Mai	Hạnh	24D160125	K60F3				
17	14245	Nguyễn Trọng Duy	Anh	24D160168	K60F4				
18	14250	Đặng Thị Kim	Oanh	24D160202	K60F4				
19	14251	Trần Lê	Phương	24D160203	K60F4				
20	14253	Nguyễn Thành	Đạt	24D160228	K60F5				
21	14255	Nguyễn Hoàng	Giang	24D160230	K60F5				
22	14257	Lê Hải	Nam	24D160250	K60F5				
23	14260	Pouangpadith	Xaysomboun	24D160280	K60F5				
24	14261	Phạm Tuấn	Anh	24D180003	K60H1				
25	14262	Đỗ Thảo	Linh	24D180021	K60H1				
26	14263	Hoàng Vũ	Long	24D180024	K60H1				
27	14264	Ly Thị	Sim	24D180034	K60H1				
28	14268	Giang Phú	Hung	24D180107	K60H3				
29	14270	Dương Thị Lan	Anh	24D280002	K60HC1				
30	14271	Trần Thị Bảo	Ngọc	24D280027	K60HC1				
31	14273	Nguyễn Việt	Anh	24D280044	K60HC2				
32	14276	Nguyễn Nhật	Linh	24D280061	K60HC2				
33	14279	Lang Việt	Thái	24D280075	K60HC2				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
34	14281	Phan Đăng	Khoa	24D186020	K60HHI1				
35	14282	Lê Hương	Quỳnh	24D186037	K60HHI1				
36	14283	Đoàn Lê Phương	Thảo	24D186039	K60HHI1				
37	14284	Lương Hải	Nam	24D186030	K60HHI1				
38	14287	Trần Như	Quỳnh	24D186085	K60HHI2				
39	14289	Trần Anh	Minh	24D186077	K60HHI2				
40	14295	Lê Nguyễn Huyền	Trang	24D186140	K60HHI3				
41	14301	Phạm Thị Thùy	Trang	24D187039	K60HT1				
42	14302	Đào Anh	Tuấn	24D187040	K60HT1				
43	14305	Lã Anh	Tuấn	24D187083	K60HT2				
44	14306	Nguyễn Thị Hồng	Trang	24D187124	K60HT3				
45	14307	Nguyễn Văn	Trường	24D187125	K60HT3				
46	14308	Phan Trọng Nguyên	Khôi	24D187104	K60HT3				

Xác nhận: 46

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phân thực hành:.....

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng: 37

Mã lớp: 251_IFTE0111_06

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá: 2

Hội trưởng: G302

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14313	Trần Mạnh	Cường	24D145007	K60IK1				
2	14318	Nguyễn Thị	Thúy	24D145039	K60IK1				
3	14325	Nguyễn Thị	Minh	24D145124	K60IK3				
4	14328	Tường Thị Thảo	Vân	24D145146	K60IK3				
5	14334	Trần Hữu Gia	Huy	24D300020	K60LQ1				
6	14337	Lý Thị Thu	Hạnh	24D300015	K60LQ1				
7	14342	Trần Bình	Minh	24D310035	K60LXI1				
8	14343	Đặng Tiến	Quang	24D310095	K60LXI2				
9	14344	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24D310108	K60LXI3				
10	14345	Nguyễn Minh	Hằng	24D310121	K60LXI3				
11	14348	Cao Việt	Đức	24D170014	K60N1				
12	14354	Trần Thị Thùy	Dung	24D200008	K60P1				
13	14355	Nguyễn Mai	Hương	24D200018	K60P1				
14	14356	Vũ Hoàng Như	Quỳnh	24D200035	K60P1				
15	14357	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24D200038	K60P1				
16	14359	Phạm Quỳnh	Anh	24D200045	K60P2				
17	14364	Nguyễn Lê	Minh	24D200066	K60P2				
18	14365	Trần Thụy	Quỳên	24D200074	K60P2				
19	14367	Đinh Tâm Tuệ	Anh	24D200042	K60P2				
20	14373	Nguyễn Ngọc	Huyền	24D201016	K60PQ1				
21	14374	Nguyễn Tuấn	Hùng	24D201018	K60PQ1				
22	14376	Lê Châu	Ngân	24D201030	K60PQ1				
23	14378	Phạm Duy	Khánh	24D201020	K60PQ1				
24	14379	Nguyễn Thị Vân	Anh	24D201049	K60PQ2				
25	14381	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24D201057	K60PQ2				
26	14384	Tạ Cẩm	Ly	24D201072	K60PQ2				
27	14389	Đặng Ngọc	Ánh	24D105007	K60Q1				
28	14391	Nguyễn Thị	Huyền	24D105023	K60Q1				
29	14395	Trần Lệ	Thu	24D105049	K60Q1				
30	14413	Nguyễn Xuân	Tiến	24D220043	K60T1				
31	14415	Hà Đặng Thanh	Hoa	24D220108	K60T3				
32	14418	Bùi Thu	Minh	24D220167	K60T4				
33	14422	Nguyễn Minh	Phúc	24D220175	K60T4				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
34	14426	Ngô Ngọc	Linh	24D210023	K60U1				
35	14429	Lê Thu	Thảo	24D210038	K60U1				
36	14430	Đỗ Anh	Tùng	24D210094	K60U2				
37	14431	Lê Hà	Anh	24D210097	K60U3				
38	14432	Khương Nguyễn Hà	Linh	24D210118	K60U3				
39	14433	Trần Khánh	Huyền	24D210161	K60U4				
40	14435	Hoàng Hà Kiều	Thư	24D210185	K60U4				
41	14436	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24D212005	K60UUI1				
42	14437	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24D212008	K60UUI1				
43	14438	Chu Thị	Hà	24D212014	K60UUI1				
44	14439	Phùng Văn	Long	24D212026	K60UUI1				
45	14440	Ngô Thị Thanh	Tâm	24D212038	K60UUI1				
46	14441	Hoàng Hương	Giang	24D212058	K60UUI2				
47	14442	Kiều Thị Bích	Ngọc	24D212075	K60UUI2				
48	14443	Lê Phương	Linh	24D212113	K60UUI3				

Xác nhận: 48

Có mặt:..... Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Số file phần thực hành:.....

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

38

Mã lớp: 251_IFTE0111_06

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

2

Hội trường: G401

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14453	Trần Thị	Nhung	20D140033	K56I1				
2	14454	Lê Thúy	Chinh	21D100505	K57A4				
3	14455	Nguyễn Minh	Đức	21D250003	K57B2LH				
4	14456	Tô Thanh	Huyền	22D100142	K58A1				
5	14457	Nguyễn Đăng	Thành	22D100272	K58A1				
6	14458	Hoàng Minh	Hiền	22D100114	K58A2				
7	14459	Trần Quang	Khải	22D100153	K58A2				
8	14460	Nguyễn Phương	Thảo	22D100282	K58A2				
9	14461	Nguyễn Tiến	Anh	22D100025	K58A3				
10	14462	Trần Ngọc	Hoàn	22D100123	K58A3				
11	14463	Nguyễn Thái	Sơn	22D100266	K58A3				
12	14464	Nguyễn Tiến	Hung	22D100146	K58A4				
13	14465	Nguyễn Hoàng	Nhi	22D100225	K58A4				
14	14466	Phạm Giang	Sơn	22D100267	K58A4				
15	14467	Vũ Đỗ Quang	Huy	22D100136	K58A5				
16	14468	Nguyễn Minh	Quân	22D100254	K58A5				
17	14469	Lê Phương	Thảo	22D100279	K58A5				
18	14470	Nguyễn Quang	Trường	22D100317	K58A5				
19	14471	Nghiêm Hải	Yến	22D100335	K58A5				
20	14472	Đỗ Minh	Hậu	22D100107	K58A6				
21	14473	Lê Nhật	Minh	22D100194	K58A6				
22	14474	Hà Văn	Nam	22D100201	K58A6				
23	14475	Đặng Thảo	Nhi	22D100221	K58A6				
24	14476	Vũ Quang	Thụ	22D100298	K58A6				
25	14477	Phạm Tiến	Việt	22D100326	K58A6				
26	14478	Hoàng Trung	Hiếu	22D109019	K58AS1				
27	14479	Nguyễn Văn	Thành	22D112165	K58B4KN				
28	14480	Hoàng Ngọc	Kiều	22D270040	K58DC2				
29	14481	Trần Hoàng	Hải	22D151009	K58DI1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
30	14482	Lê Trung	Dũng	22D290025	K58DK2				
31	14483	Cao Quốc	Khánh	22D290052	K58DK2				
32	14484	Hoàng Như	Quỳnh	22D130179	K58E1				
33	14485	Đàm Hồng	Vân	22D130227	K58E1				

Xác nhận: 33

Có mặt:..... Vắng:..... Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt





**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

39

Mã lớp: **251_IFTE0111_06**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

2

Hội trường: **G402**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14486	Đinh Thị Châu	Giang	22D130060	K58E3				
2	14487	Đặng Tuấn	Anh	22D130005	K58E4				
3	14488	Nguyễn Đỗ Phương	Linh	22D130123	K58E4				
4	14489	Đỗ Quang	Minh	22D130142	K58E4				
5	14490	Phạm Thị Trung	Anh	22D260007	K58EK2				
6	14491	Nguyễn Nhân Trung	Cường	22D260020	K58EK2				
7	14492	Nguyễn Thị Giang	Hương	22D260055	K58EK2				
8	14493	Trịnh Hải	Uyên	22D260128	K58EK2				
9	14494	Nguyễn Đỗ Thành	Công	22D260018	K58EK3				
10	14495	Ngô Tuấn	Đức	22D160065	K58F1				
11	14496	Nguyễn Thị	Nhung	22D160193	K58F1				
12	14497	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22D160143	K58F2				
13	14498	Vũ Thành	Long	22D160151	K58F2				
14	14499	Phan Quỳnh	Như	22D160196	K58F4				
15	14500	Nguyễn Duy	Đinh	22D180054	K58H2				
16	14501	Mai Đức	Toàn	22D180226	K58H2				
17	14502	Hoàng Yến	Nhi	22D180178	K58H3				
18	14503	Trần Mai	Linh	22D180139	K58H5				
19	14504	Ngô Đức	Trung	22D180233	K58H5				
20	14505	Phạm Thị	Ân	22D280006	K58HC2				
21	14506	Phạm Minh	Khuê	22D280026	K58HC2				
22	14507	Trần Minh	Kiên	22D280027	K58HC2				
23	14508	Đinh Thị Khánh	Ly	22D280037	K58HC2				
24	14509	Đào Công	Quyết	22D280049	K58HC2				
25	14510	Trương Thị Thùy	Trang	22D140214	K58I2				
26	14511	Hạ Thị Thu	Hà	22D140068	K58I2				
27	14512	Nguyễn Mạnh	Trường	22D170254	K58N4				
28	14513	Chu Sĩ	Sơn	22D105044	K58Q1				
29	14514	Nguyễn Thu	Trà	22D105057	K58Q1				
30	14515	Nguyễn Thành	Trung	22D107221	K58QT4				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
31	14516	Trần Đức	Mạnh	22D210143	K58U1				
32	14517	Vàng A	Duy	22D210054	K58U3				
33	14518	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	22D210056	K58U5				
34	14519	Yên Thị Hoài	Linh	22D210135	K58U5				
35	14520	Bùi Duy	Anh	22D211002	K58UU1				
36	14521	Nguyễn Hoàng	Anh	22D211004	K58UU1				
37	14522	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	22D211010	K58UU1				
38	14523	Bùi Thị	Hậu	22D211018	K58UU1				
39	14524	Đỗ Mạnh	Tuấn	22D211043	K58UU1				

Xác nhận:39

Có mặt:.....Vắng:.....Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

THƯƠNG MẠI

ĐẠI HỌC

THƯƠNG MẠI

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng: 40

Mã lớp: 251_IFTE0111_06

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá: 2

Hội trưởng: G403

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14525	Trần Tuấn	Anh	23D100006	K59A1				
2	14526	Đỗ Xuân	Hiếu	23D100018	K59A1				
3	14527	Nguyễn Lê Tiến	Nam	23D100033	K59A1				
4	14528	Trần Thị Quỳnh	Trang	23D100046	K59A1				
5	14529	Hoàng Tú	Uyên	23D100050	K59A1				
6	14530	Trần Minh	Vũ	23D100051	K59A1				
7	14531	Trần Trọng	Ân	23D100056	K59A2				
8	14532	Nguyễn Tùng	Dương	23D100061	K59A2				
9	14533	Lại Duy	Hải	23D100066	K59A2				
10	14534	Đỗ Thị	Hằng	23D100067	K59A2				
11	14535	Nguyễn Minh	Hiếu	23D100069	K59A2				
12	14536	Vũ Tú	Linh	23D100082	K59A2				
13	14537	Nguyễn Quỳnh	Như	23D100089	K59A2				
14	14538	Trương Quang	Son	23D100093	K59A2				
15	14539	Đoàn Kim Gia	Bảo	23D100107	K59A3				
16	14540	Lê Quốc	Khánh	23D100127	K59A3				
17	14541	Cầm Mai	Ly	23D100134	K59A3				
18	14542	Phan Thiên	Phong	23D100142	K59A3				
19	14543	Đỗ Duy	Tùng	23D100153	K59A3				
20	14544	Phạm Bá Chí	Hiếu	23D100170	K59A4				
21	14545	Lưu Giang	Linh	23D100230	K59A5				
22	14546	Nguyễn Nhật	Quỳnh	23D100245	K59A5				
23	14547	Nguyễn Đoàn Thanh	Son	23D100246	K59A5				
24	14548	Phạm Trung	Hiếu	23D108012	K59AA1				
25	14549	Khuất Mai	Oanh	23D108036	K59AA1				
26	14550	Đỗ Thị Thanh	Chà	23D108056	K59AA2				
27	14551	Võ Minh Nhật	Linh	23D108076	K59AA2				
28	14552	Lê Quang	Việt	23D108098	K59AA2				
29	14553	Nguyễn Đức	Khải	23D109017	K59AS1				
30	14554	Đỗ Thị Minh	Tâm	23D109032	K59AS1				
31	14555	Nguyễn Giang Phương	Trà	23D109040	K59AS1				
32	14556	Tổng Đăng	Việt	23D109043	K59AS1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
33	14557	Bùi Thị	Yến	23D109044	K59AS1				
34	14558	Lê Quang	Anh	23D109046	K59AS2				
35	14559	Đỗ Quang	Hiếu	23D109056	K59AS2				
36	14560	Lưu Bảo	Khôi	23D109061	K59AS2				
37	14561	Nguyễn Phúc	Nguyên	23D109070	K59AS2				
38	14562	Vũ Anh	Quân	23D109074	K59AS2				
39	14563	Nguyễn Thị Phương	Thủy	23D109080	K59AS2				

Xác nhận: 39

Có mặt:..... Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Hoàng Việt





**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

41

Mã lớp: **251_IFTE0111_06**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

2

Hội trưởng: **G501**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14564	Phạm Mai	Anh	23D112004	K59BKN1				
2	14565	Vì Lê Quốc	Dũng	23D112049	K59BKN2				
3	14566	Trần Thị Mai	Uyên	23D110052	K59BKS1				
4	14567	Phạm Thị Khánh	Linh	23D110142	K59BKS3				
5	14568	Phùng Xuân	Bách	23D250008	K59BLH1				
6	14569	Hoàng Thị Minh	Huyền	23D250020	K59BLH1				
7	14570	Lê Bảo	Phúc	23D250034	K59BLH1				
8	14571	Nguyễn Quỳnh	Hương	23D252015	K59BLN1				
9	14572	Hoàng Nhật	Minh	23D252024	K59BLN1				
10	14573	Trần Hoàng	Tùng	23D252090	K59BLN2				
11	14574	Phạm Quang	Mạnh	23D120027	K59C1				
12	14575	Nguyễn Huy Anh	Minh	23D120029	K59C1				
13	14576	Khúc Xuân	Nam	23D120030	K59C1				
14	14577	Nguyễn Hoàng	Vũ	23D120049	K59C1				
15	14578	Đỗ Khánh	Linh	23D120077	K59C2				
16	14579	Nguyễn Khánh	Linh	23D120078	K59C2				
17	14580	Lê Võ Kim	Oanh	23D120088	K59C2				
18	14581	Trần Tiến	Thuận	23D122088	K59CC2				
19	14582	Bùi Khánh	Linh	23D122119	K59CC3				
20	14583	Đỗ Minh	Phương	23D121038	K59CD1				
21	14584	Trần Quang Phúc	Hoàng	23D121069	K59CD2				
22	14585	Hà Khánh	Linh	23D121073	K59CD2				
23	14586	Hoàng Mai	Trang	23D150042	K59D1				
24	14587	Bùi Thị	Nga	23D150076	K59D2				
25	14588	Nguyễn Hoàng	Lân	23D150156	K59D4				
26	14589	Lê Quang	Anh	23D270047	K59DC2				
27	14590	Nguyễn Khánh	Hằng	23D270059	K59DC2				
28	14591	Lê Thị Ngọc	Anh	23D155003	K59DD1				

Xác nhận: **28**

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
*GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: **Lý thuyết/ Thực hành**

Phòng:

42

Mã lớp: **251_IFTE0111_06**

Ngày đánh giá: **21/9/2025**

Ca đánh giá:

2

Hội trường: **G502**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14592	Ngô Thị Ngọc	Ánh	23D155004	K59DD1				
2	14593	Hoàng Thị	Bình	23D155008	K59DD1				
3	14594	Phạm Đào Phương	Linh	23D155031	K59DD1				
4	14595	Lê Thị Thảo	Vân	23D155051	K59DD1				
5	14596	Ngô Nguyễn Huyền	Diệp	23D155062	K59DD2				
6	14597	Phạm Gia Tuấn	Kiệt	23D155078	K59DD2				
7	14598	Lê Nhật	Quỳnh	23D155094	K59DD2				
8	14599	Lê Hương	Giang	23D151018	K59DI1				
9	14600	Nguyễn Minh	Đức	23D290011	K59DK1				
10	14601	Nguyễn Thu	Hà	23D290015	K59DK1				
11	14602	Vũ Diệu	Vy	23D290051	K59DK1				
12	14603	Vũ Trần Đức	Huy	23D290070	K59DK2				
13	14604	Nguyễn Trần Minh	Quân	23D290092	K59DK2				
14	14605	Nguyễn Khánh	Vân	23D290100	K59DK2				
15	14606	Hoàng Công	Quang	23D130084	K59E2				
16	14607	Nguyễn Đình Thành	Tâm	23D130087	K59E2				
17	14608	Bùi Thu	Trang	23D130093	K59E2				
18	14609	Đào Thị Bằng	Giang	23D130115	K59E3				
19	14610	Nguyễn Trường	Giang	23D130116	K59E3				
20	14611	Bùi Hoàng	Phúc	23D130135	K59E3				
21	14612	Trần Thị Tú	Quyên	23D130137	K59E3				
22	14613	Bùi Trung	Son	23D130138	K59E3				
23	14614	Trần Phương	Thảo	23D130143	K59E3				
24	14615	Lê Thị Hải	Yến	23D130152	K59E3				
25	14616	Kiều Bình	Minh	23D131031	K59EE1				
26	14617	Nguyễn Chí	Hiếu	23D260011	K59EK1				
27	14618	Nguyễn Duy	Khánh	23D260016	K59EK1				
28	14619	Bùi Công	Thành	23D260064	K59EK2				

Xác nhận: **28**

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

43

Mã lớp: 251_IFTE0111_06

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

2

Hội trường: G503

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14620	Nguyễn Ngọc	Linh	23D260097	K59EK3				
2	14621	Nguyễn Thị	Thương	23D260106	K59EK3				
3	14622	Ngô Thị	Huệ	23D160017	K59F1				
4	14623	Điền Chính	Hoàng	23D160071	K59F2				
5	14624	Nguyễn Thị Trà	Giang	23D160117	K59F3				
6	14625	Cao Thị	Ngân	23D160138	K59F3				
7	14626	Dương Hải	Vân	23D160154	K59F3				
8	14627	Phạm Khánh	Vy	23D160155	K59F3				
9	14628	Nguyễn Trần Khánh	Duy	23D160217	K59F5				
10	14629	Chu Thị Ngọc	Huyền	23D160226	K59F5				
11	14630	Nguyễn Thị Thu	Thương	23D160252	K59F5				
12	14631	Vũ Thị	Thùy	23D160300	K59F6				
13	14632	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	23D180079	K59H2				
14	14633	Bùi Thị Thanh	Diễm	23D180148	K59H4				
15	14634	Đặng Quang	Huy	23D180158	K59H4				
16	14635	Nguyễn Ngọc	Dung	23D280007	K59HC1				
17	14636	Đinh Thị Mỹ	Dung	23D280053	K59HC2				
18	14637	Võ Thị Hồng	Hạnh	23D280056	K59HC2				
19	14638	Đinh Thu	Hương	23D280063	K59HC2				
20	14639	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23D280077	K59HC2				
21	14640	Hoàng Lan	Phương	23D280078	K59HC2				
22	14641	Nguyễn Hoàng	Dũng	23D185010	K59HH1				
23	14642	Trần Khánh	Linh	23D185025	K59HH1				
24	14643	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23D185030	K59HH1				
25	14644	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	23D185043	K59HH1				
26	14645	Lê Quang	Anh	23D185052	K59HH2				
27	14646	Trần Phương	Anh	23D185055	K59HH2				
28	14647	Nguyễn Minh	Đức	23D185061	K59HH2				

Xác nhận: 28

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

44

Mã lớp: 251_IFTE0111_06

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

2

Hội trường: P601

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14648	Nguyễn Xuân Bình	Minh	23D140267	K59I5				
2	14649	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	23D140274	K59I5				
3	14650	Trần Tuấn	Kiệt	23D300017	K59LQ1				
4	14651	Vũ Hồng	Quang	23D300081	K59LQ2				
5	14652	Nguyễn Thị Linh	Đan	23D300102	K59LQ3				
6	14653	Lê Hải	Phương	23D300126	K59LQ3				
7	14654	Phạm Quỳnh	Trang	23D300139	K59LQ3				
8	14655	Nguyễn Minh	Châu	23D300146	K59LQ4				
9	14656	Lê Thái	Dương	23D300147	K59LQ4				
10	14657	Vương Sỹ	Kiên	23D300159	K59LQ4				
11	14658	Lê Thị Kim	Thoa	23D300181	K59LQ4				
12	14659	Lê Thị Thùy	Trang	23D300184	K59LQ4				
13	14660	Lê Văn	An	23D170001	K59N1				
14	14661	Đặng Trần Quỳnh	Anh	23D170002	K59N1				
15	14662	Vũ Công Anh	Dũng	23D170010	K59N1				
16	14663	Nguyễn Sơn	Hùng	23D170025	K59N1				
17	14664	Nguyễn Thị	Kha	23D170027	K59N1				
18	14665	Nguyễn Công Minh	Châu	23D170065	K59N2				
19	14666	Nguyễn Lộc	Đức	23D170179	K59N4				
20	14667	Nguyễn Hồng	Sơn	23D170209	K59N4				
21	14668	Nguyễn Tuấn	Vũ	23D170220	K59N4				
22	14669	Trần Hoàng	Dũng	23D170232	K59N5				
23	14670	Phùng Thị Thùy	Dương	23D170233	K59N5				
24	14671	Hà Như	Minh	23D170253	K59N5				
25	14672	Đinh Bảo	My	23D170254	K59N5				
26	14673	Hoàng Đỗ An	Nhân	23D170259	K59N5				
27	14674	Nguyễn Thị	Vân	23D170274	K59N5				
28	14675	Lê Hải	Yến	23D170276	K59N5				
29	14676	Nguyễn Thùy Linh	Chi	23D200008	K59P1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
30	14677	Nguyễn Thị Bảo	Khánh	23D200020	K59P1				
31	14678	Nguyễn Khánh	Linh	23D200023	K59P1				
32	14679	Trương Quốc	Triệu	23D200037	K59P1				
33	14680	Nguyễn Thị	Ánh	23D200085	K59P3				
34	14681	Nguyễn Lương	Khải	23D200100	K59P3				
35	14682	Nguyễn Mai	Linh	23D200104	K59P3				
36	14683	Đỗ Nhật	Nam	23D200107	K59P3				
37	14684	Lê Hoàng	Long	23D201022	K59PQ1				
38	14685	Lương Thanh	Tùng	23D201037	K59PQ1				
39	14686	Lưu Hải	Long	23D201060	K59PQ2				
40	14687	Nguyễn Gia	Trình	23D201074	K59PQ2				
41	14688	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	23D107216	K59QT4				
42	14689	Đỗ Gia	Huy	23D220134	K59T4				
43	14690	Vũ Hoàng	Lân	23D220137	K59T4				
44	14691	Đỗ Việt	Anh	23D210002	K59U1				
45	14692	Nguyễn Diệu An	Thi	23D210084	K59U2				
46	14693	Lê Hương	Thùy	23D210086	K59U2				
47	14694	Nguyễn Thị Hà	Vy	23D210093	K59U2				
48	14695	Nguyễn Thị Hồng	Yến	23D210094	K59U2				

Xác nhận: 48
Có mặt:..... Vắng:..... Số file phân thực hành:.....
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

45

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

3

Hội trường: G302

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14696	Mai Tuệ	Minh	23D210119	K59U3				
2	14697	Hoàng	Tùng	23D210137	K59U3				
3	14698	Bùi Khánh	Linh	23D210161	K59U4				
4	14699	Lê Thị	Nụ	23D210171	K59U4				
5	14700	Đỗ Thị Kim	Hồng	23D211014	K59UU1				
6	14701	Phùng Thị Khánh	Linh	23D211022	K59UU1				
7	14702	Hoàng Yến	Nhi	23D211028	K59UU1				
8	14703	Nguyễn Lan	Phương	23D211030	K59UU1				
9	14704	Trần Kim	Thương	23D211038	K59UU1				
10	14705	Nguyễn Thảo	Trang	23D211040	K59UU1				
11	14706	Nguyễn Khánh	Vân	23D211044	K59UU1				
12	14707	Phạm Hoàng	Anh	23D211048	K59UU2				
13	14708	Trần Hải	Đăng	23D211052	K59UU2				
14	14709	Nguyễn Thị Khánh	Hà	23D211057	K59UU2				
15	14710	Phạm Vũ Thùy	Linh	23D211064	K59UU2				
16	14711	Nguyễn Bảo	Ngọc	23D211071	K59UU2				
17	14712	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	23D211079	K59UU2				
18	14713	Lê Vũ Hoàng	Trung	23D211085	K59UU2				
19	14714	Nguyễn Khánh	Vy	23D211090	K59UU2				
20	14715	Vũ Thị Phương	Diệu	23D400005	K59V1				
21	14716	Trịnh Thị Kim	Chi	23D400049	K59V2				
22	14717	Trần Đoàn An	Na	24D100034	K60A1				
23	14718	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	24D100050	K60A1				
24	14719	Nguyễn Ngọc	Ánh	24D100059	K60A2				
25	14720	Vũ Thị Thu	Hằng	24D100070	K60A2				
26	14721	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	24D100087	K60A2				
27	14722	Nguyễn Khắc Thành	Phong	24D100089	K60A2				
28	14723	Bùi Thái	Son	24D100092	K60A2				
29	14724	Võ Hữu	Vinh	24D100101	K60A2				
30	14725	Nguyễn Ngọc	Anh	24D100107	K60A3				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
31	14726	Trịnh Tiến	Đạt	24D100116	K60A3				
32	14727	Đinh Thu	Hiền	24D100121	K60A3				
33	14728	Biện Thị Ngọc	Lan	24D100127	K60A3				
34	14729	Hoàng Minh	Lộc	24D100130	K60A3				
35	14730	Nguyễn Thị Tâm	Mai	24D100132	K60A3				
36	14731	Phạm Hữu	Phong	24D100139	K60A3				
37	14732	Hoàng Huyền	Diệu	24D100162	K60A4				
38	14733	Trần Nhật	Minh	24D100184	K60A4				
39	14734	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24D100224	K60A5				
40	14735	Nguyễn Diệu	Linh	24D100231	K60A5				
41	14736	Nguyễn Văn	Nhi	24D100240	K60A5				
42	14737	Nguyễn Thành	Long	24D106029	K60AAI1				
43	14738	Nguyễn Khắc	Trường	24D106049	K60AAI1				
44	14739	Vũ Văn	Tú	24D106050	K60AAI1				
45	14740	Nguyễn Quý Đông	Hùng	24D106073	K60AAI2				
46	14741	Đàm Khánh	Linh	24D106077	K60AAI2				
47	14742	Nguyễn Thành	Luân	24D106082	K60AAI2				
48	14743	Hà Tuấn	Minh	24D106085	K60AAI2				

Xác nhận: **48**

Có mặt:..... Vắng:.....

Số file phân thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng: 46

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá: 3

Hội trưởng: G401

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14744	Nguyễn Văn	Tiến	24D106099	K60AAI2				
2	14745	Nguyễn Nguyên	Vũ	24D106104	K60AAI2				
3	14746	Nguyễn Lương	Bình	24D106113	K60AAI3				
4	14747	Dương Hoàng	Dương	24D106118	K60AAI3				
5	14748	Phạm Ánh	Dương	24D106119	K60AAI3				
6	14749	Nguyễn Bá	Nghĩa	24D106140	K60AAI3				
7	14750	Trần Hồng	Anh	24D109005	K60AS1				
8	14751	Dương Chí	Dũng	24D109006	K60AS1				
9	14752	Nguyễn Công	Đức	24D109008	K60AS1				
10	14753	Hứa Thị	Hào	24D109011	K60AS1				
11	14754	Đỗ Minh	Hiền	24D109014	K60AS1				
12	14755	Phan Chí	Lập	24D109019	K60AS1				
13	14756	Đào Đức	Phúc	24D109033	K60AS1				
14	14757	Trần Anh	Đức	24D109051	K60AS2				
15	14758	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	24D109053	K60AS2				
16	14759	Phạm Ngọc	Hiệu	24D109055	K60AS2				
17	14760	Phạm Hoàng	Lâm	24D109102	K60AS3				
18	14761	Trần Phương Nhật	Minh	24D109110	K60AS3				
19	14762	Trần Hào	Nam	24D109112	K60AS3				
20	14763	Nguyễn Mai	Anh	24D255004	K60BKI1				
21	14764	Phạm Ngọc	Anh	24D255005	K60BKI1				
22	14765	Phan Khánh	Duy	24D255009	K60BKI1				
23	14766	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	24D255032	K60BKI1				
24	14767	Nguyễn Mai	Phương	24D255033	K60BKI1				
25	14768	Nguyễn Thùy	Linh	24D112022	K60BKN1				
26	14769	Vũ Phương	Thảo	24D112043	K60BKN1				
27	14770	Nguyễn Thị Mai	Trâm	24D112046	K60BKN1				
28	14771	Nguyễn Thị Thanh	Tú	24D112047	K60BKN1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
29	14772	Tạ Thị Thu	Hoài	24D110015	K60BKS1				
30	14773	Nguyễn Minh	Khuê	24D110018	K60BKS1				
31	14774	Hoàng Linh	Nga	24D110027	K60BKS1				
32	14775	Nguyễn Thị	Oanh	24D110031	K60BKS1				
33	14776	Hoàng Thị Quỳnh	Thương	24D110087	K60BKS2				

Xác nhận: 33
Số file phần thực hành:.....
Có mặt:..... Vắng:.....
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

VA
NG
OC
G MẠI
ĐÀO
TẠO

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

47

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

3

Hội trường: G402

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14777	Đinh Thanh	Trà	24D110089	K60BKS2				
2	14778	Lê Minh	Ngọc	24D110124	K60BKS3				
3	14779	Hoàng Khánh	Dương	24D250010	K60BLH1				
4	14780	Trần Khánh	Ly	24D250026	K60BLH1				
5	14781	Đỗ Thị Hương	Nguyên	24D250033	K60BLH1				
6	14782	Phan Khánh	Toàn	24D250044	K60BLH1				
7	14783	Trương Thị Vân	Anh	24D250053	K60BLH2				
8	14784	Phạm Xuân	Nhi	24D250082	K60BLH2				
9	14785	Nguyễn Tuấn	Hùng	24D250114	K60BLH3				
10	14786	Nguyễn Vũ Hải	Ly	24D250120	K60BLH3				
11	14787	Nguyễn Thu	Hằng	24D252010	K60BLN1				
12	14788	Phạm Trung	Hiếu	24D252011	K60BLN1				
13	14789	Chu Thị Phương	Dung	23D120009	K60C1				
14	14790	Hoàng Hải	Anh	24D120003	K60C1				
15	14791	Nguyễn Quang	Minh	24D120028	K60C1				
16	14792	Nguyễn Thị Mai	Phương	24D120036	K60C1				
17	14793	Trịnh Bá	Thi	24D120041	K60C1				
18	14794	Phạm Tuấn	Anh	24D125003	K60CCI1				
19	14795	Mai An Trung	Hiếu	24D125013	K60CCI1				
20	14796	Vũ Hoàng	Nam	24D125026	K60CCI1				
21	14797	Nguyễn Quốc	An	24D125045	K60CCI2				
22	14798	Trần Quốc	Huy	24D125058	K60CCI2				
23	14799	Nguyễn Hoàng	Long	24D125067	K60CCI2				
24	14800	Đàm Ngọc	Hà	24D125098	K60CCI3				
25	14801	Nguyễn Hồng	Ngọc	24D125114	K60CCI3				
26	14802	Nguyễn Trọng	Hiền	24D121013	K60CD1				
27	14803	Khổng Thị Thu	Phương	24D121118	K60CD3				
28	14804	Nguyễn Hoàng	Hải	24D150053	K60D2				
29	14805	Đặng Vũ	Hội	24D150057	K60D2				

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
30	14806	Nguyễn Ngọc Hoàng	An	24D270043	K60DC2				
31	14807	Nguyễn Thu	Phương	24D270075	K60DC2				
32	14808	Trần Thị Ánh	Dương	24D156012	K60DDI1				
33	14809	Vũ Thị Trà	My	24D156027	K60DDI1				
34	14810	Phạm Hoàng	Anh	24D156045	K60DDI2				
35	14811	Hoàng Kim	Hồng	24D156057	K60DDI2				
36	14812	Đỗ Đức	Cường	24D156092	K60DDI3				
37	14813	Nguyễn Thu	Giang	24D156096	K60DDI3				
38	14814	Trần Thị Ngọc	Ánh	24D290006	K60DK1				
39	14815	Nông Dương	Linh	24D290028	K60DK1				

Xác nhận:

39

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt



**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

48

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

3

Hội trưởng: G403

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14816	Vũ Thái	Bảo	24D290061	K60DK2				
2	14817	Nguyễn Cao	Hải	24D290068	K60DK2				
3	14818	Nguyễn Đức Nam	Khánh	24D290076	K60DK2				
4	14819	Phùng Quang	Khôi	24D290077	K60DK2				
5	14820	Tô Đức	Minh	24D290086	K60DK2				
6	14821	Phan Thị Hằng	Nga	24D290088	K60DK2				
7	14822	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	24D290091	K60DK2				
8	14823	Lương Quốc	Bảo	24D130007	K60E1				
9	14824	Đặng Triệu	Vi	24D130055	K60E1				
10	14825	Vũ Thanh	Xuân	24D130057	K60E1				
11	14826	Chu Quỳnh	Hương	24D130077	K60E2				
12	14827	Nguyễn Thế Quốc	Khánh	24D135018	K60EEI1				
13	14828	Phạm Thị Ngọc	Lan	24D135019	K60EEI1				
14	14829	Nguyễn Hà	Linh	24D135021	K60EEI1				
15	14830	Đỗ Quỳnh	Anh	24D135047	K60EEI2				
16	14831	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	24D135050	K60EEI2				
17	14832	Nguyễn Hương	Giang	24D135057	K60EEI2				
18	14833	Phạm Trần Cẩm	Tú	24D135089	K60EEI2				
19	14834	Nguyễn Thanh	Tùng	24D135090	K60EEI2				
20	14835	Dương Minh	Anh	24D135094	K60EEI3				
21	14836	Ngô Thị Kim	Chi	24D135098	K60EEI3				
22	14837	Phạm Khánh	Chi	24D135099	K60EEI3				
23	14838	Đỗ Thành	Đạt	24D135103	K60EEI3				
24	14839	Đinh Thị Như	Quỳnh	24D135126	K60EEI3				
25	14840	Nguyễn Quốc	Anh	24D260003	K60EK1				
26	14841	Nguyễn Tiến	Dương	24D260008	K60EK1				
27	14842	Phùng Thị Thanh	Hường	24D260017	K60EK1				
28	14843	Nguyễn Thế	Khánh	24D260018	K60EK1				
29	14844	Phạm Thị Thùy	Linh	24D260021	K60EK1				
30	14845	Nguyễn Thị Bích	Ngân	24D260028	K60EK1				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
31	14846	Phạm Quang	Thành	24D260038	K60EK1				
32	14847	Hà Đức	Minh	24D260119	K60EK3				
33	14848	Ngô Thị Minh	Ánh	24D160007	K60F1				
34	14849	Trịnh Văn	Dũng	24D160011	K60F1				
35	14850	Lều Tiến	Mạnh	24D160032	K60F1				
36	14851	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	24D160079	K60F2				
37	14852	Nguyễn Nhật	Anh	24D160114	K60F3				
38	14853	Trần Thị Ánh	Ngọc	24D160146	K60F3				
39	14854	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24D160206	K60F4				

Xác nhận:39

Có mặt:.....Vắng:.....Số file phân thực hành:.....

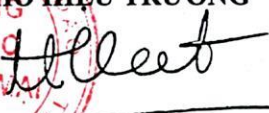
Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

KT: HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt





**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng: 49

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá: 3

Hội trưởng: G501

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14855	Bùi Minh	Hiếu	24D180014	K60H1				
2	14856	Trần Văn	Bằng	24D180052	K60H2				
3	14857	Nguyễn Hồng	Hà	24D180058	K60H2				
4	14858	Chu Trần Minh	Quang	24D180077	K60H2				
5	14859	Nguyễn Vũ	Duy	24D180099	K60H3				
6	14860	Nguyễn Thị Mai	Linh	24D180112	K60H3				
7	14861	Dương Minh	Hiếu	24D280014	K60HC1				
8	14862	Ngô Thu	Huyền	24D280016	K60HC1				
9	14863	Chu Nam	Khánh	24D280018	K60HC1				
10	14864	Lê Thị Thu	Hương	24D280057	K60HC2				
11	14865	Nguyễn Hoàng	Linh	24D280060	K60HC2				
12	14866	Vũ Thị Hồng	Ngọc	24D280068	K60HC2				
13	14867	Trần Ngọc Khánh	Vy	24D280082	K60HC2				
14	14868	Vũ Lâm	Tùng	24D186046	K60HHI1				
15	14869	Phùng Minh	Hoàng	24D186065	K60HHI2				
16	14870	Nguyễn Nam	Khánh	24D186068	K60HHI2				
17	14871	Hoàng Phương	Linh	24D186072	K60HHI2				
18	14872	Hoàng Minh	Thư	24D186089	K60HHI2				
19	14873	Nguyễn Trần Minh	Chiến	24D186107	K60HHI3				
20	14874	Đặng Doãn	Đức	24D186109	K60HHI3				
21	14875	Nguyễn Phạm Duy	Thái	24D186136	K60HHI3				
22	14876	Vũ Thị Hải	Yến	24D186147	K60HHI3				
23	14877	Phạm Thị Thanh	Thúy	24D187037	K60HT1				
24	14878	Trần Thế	Anh	24D187047	K60HT2				
25	14879	Trần Thị Kim	Huệ	24D187055	K60HT2				
26	14880	Phan Ngọc	Trâm	24D187082	K60HT2				
27	14881	Nguyễn Minh	Nhật	24D187114	K60HT3				
28	14882	Tạ Hải	Đăng	24D140067	K60I2				

Xác nhận: 28

Có mặt:..... Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

50

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

3

Hội trường: G502

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14883	Trần Huy	Khánh	24D140135	K60I3				
2	14884	Trương Minh	Ngọc	24D140147	K60I3				
3	14885	Nguyễn Duy	Anh	24D145003	K60IK1				
4	14886	Nguyễn Đức	Duy	24D145056	K60IK2				
5	14887	Phạm Hương	Ly	24D145123	K60IK3				
6	14888	Nguyễn Hoàng	Anh	24D300003	K60LQ1				
7	14889	Dương Minh	Hiền	24D300018	K60LQ1				
8	14890	Trần Đức	Toàn	24D300048	K60LQ1				
9	14891	Hà Bình	Minh	24D310034	K60LXI1				
10	14892	Lê Đức	Anh	24D310054	K60LXI2				
11	14893	Nguyễn Thị Lan	Anh	24D310056	K60LXI2				
12	14894	Nguyễn Ngọc	Ánh	24D310057	K60LXI2				
13	14895	Trần Thúy	Hiền	24D310071	K60LXI2				
14	14896	Hà Diệu	Linh	24D310079	K60LXI2				
15	14897	Nguyễn Hà	Linh	24D310080	K60LXI2				
16	14898	Trần Anh	Khôi	24D310128	K60LXI3				
17	14899	Phạm Yến	Linh	24D310133	K60LXI3				
18	14900	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	24D170018	K60N1				
19	14901	Trịnh Thị Hồng	Vân	24D170103	K60N2				
20	14902	Hoàng Thị Cẩm	Ly	24D170133	K60N3				
21	14903	Lương Tùng	Bách	24D170164	K60N4				
22	14904	Vũ Linh	Giang	24D170171	K60N4				
23	14905	Trần Nguyễn Bảo	Thư	24D170200	K60N4				
24	14906	Võ Thủy	Tiên	24D170201	K60N4				
25	14907	Lê Thị Thu	Trang	24D170202	K60N4				
26	14908	Nguyễn Thị Vân	Anh	24D170211	K60N5				
27	14909	Dương Thị Kim	Nhung	24D170244	K60N5				
28	14910	Đinh Phương	Uyên	24D170257	K60N5				

Xác nhận: 28

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 17 tháng 9 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9/2025**

Bài đánh giá: Lý thuyết/ Thực hành

Phòng:

51

Mã lớp: 251_IFTE0111_07

Ngày đánh giá: 21/9/2025

Ca đánh giá:

3

Hội trưởng: P601

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
1	14911	Phạm Thiều	Hoa	24D200015	K60P1				
2	14912	Lưu Minh	Huyền	24D200016	K60P1				
3	14913	Dương Đăng	Khoa	24D200019	K60P1				
4	14914	Trần Yến	Nhi	24D200032	K60P1				
5	14915	Nguyễn Trung	Tuấn	24D200079	K60P2				
6	14916	Lê Thanh	Tùng	24D200119	K60P3				
7	14917	Nguyễn Phương	Hạnh	24D201056	K60PQ2				
8	14918	Giang Thảo	Phương	24D201079	K60PQ2				
9	14919	Phạm Thị	Hoa	24D105020	K60Q1				
10	14920	Đỗ Minh	Long	24D105038	K60Q1				
11	14921	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	24D105052	K60Q1				
12	14922	Nguyễn Tường	Vi	24D107052	K60QT1				
13	14923	Nguyễn Thành	Công	24D220008	K60T1				
14	14924	Nguyễn Ngọc	Linh	24D220023	K60T1				
15	14925	Bùi Mai	Phương	24D220035	K60T1				
16	14926	Nguyễn Ngọc Tường	Nguyên	24D220170	K60T4				
17	14927	Trần Anh	Đức	24D210010	K60U1				
18	14928	Nguyễn Nhật	Anh	24D210050	K60U2				
19	14929	Trần Thị Ngọc	Huyền	24D210065	K60U2				
20	14930	Lưu Thị	Hồng	24D210110	K60U3				
21	14931	Trần Thị Huyền	Trang	24D210140	K60U3				
22	14932	Nguyễn Việt	Quang	24D210178	K60U4				
23	14933	Dương Thị Thu	Trang	24D210186	K60U4				
24	14934	Nguyễn Như	Ý	24D210192	K60U4				
25	14935	Nguyễn Minh	Đức	24D212013	K60UUI1				
26	14936	Vũ Hải	Ngọc	24D212031	K60UUI1				
27	14937	Mạnh Khánh	Phương	24D212036	K60UUI1				
28	14938	Vũ Thị Huyền	Trang	24D212043	K60UUI1				
29	14939	Nguyễn Vân	Anh	24D212051	K60UUI2				
30	14940	Lê Thị Thu	Hằng	24D212061	K60UUI2				



STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số file	Ký tên	Ghi chú
31	14941	Phan Thị Ngọc	Mai	24D212072	K60UUI2				
32	14942	Lê Thị Kim	Nguyệt	24D212076	K60UUI2				
33	14943	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24D212078	K60UUI2				
34	14944	Bùi Thị Thanh	Phương	24D212081	K60UUI2				
35	14945	Nguyễn Văn Đức	Trọng	24D212089	K60UUI2				
36	14946	Phạm Gia	Vinh	24D212091	K60UUI2				
37	14947	Lê Thị Phương	Anh	24D212093	K60UUI3				
38	14948	Nguyễn Gia Thảo	Anh	24D212094	K60UUI3				
39	14949	Nguyễn Thị Vân	Khánh	24D212111	K60UUI3				
40	14950	Đào Phương	Linh	24D212112	K60UUI3				
41	14951	Nguyễn Phương Khả	Nhi	24D212123	K60UUI3				
42	14952	Vũ Tuấn	Phong	24D212125	K60UUI3				
43	14953	Chu Nam	Phương	24D212126	K60UUI3				
44	14954	Đỗ Thảo	Vi	24D212136	K60UUI3				
45	14955	Trịnh Thị Phương	Anh	24D400009	K60V1				
46	14956	Chu Gia	Huy	24D400025	K60V1				
47	14957	Vũ Mai	Linh	24D400036	K60V1				
48	14958	Mai Ngọc	Minh	24D400095	K60V2				

Xác nhận: **48**

Có mặt:.....

Vắng:.....

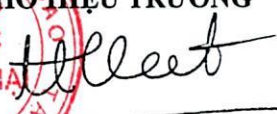
Số file phần thực hành:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày **17** tháng 9 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

